



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG
Khoa: Y DƯỢC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN DƯỢC LIỆU 3
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành: **DƯỢC HỌC**
Mã số: **7720201**

Lần ban hành:
Ngày ban hành:
Số trang:

1. Thông tin chung

1.1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Việt: DƯỢC LIỆU 3	Tiếng Anh: Medicinal materials 3						
- Mã số học phần: MMA31171							
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Khoa học Sức khỏe (Khối ngành VI)							
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <table><tr><td>☐ Kiến thức đại cương/chung</td><td>☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung</td></tr><tr><td>☐ Kiến thức cơ sở ngành</td><td>☐ Học phần dạy học dự án</td></tr><tr><td>☒ Kiến thức ngành</td><td>☐ Kiến thức khác</td></tr></table>		☐ Kiến thức đại cương/chung	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học dự án	☒ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Kiến thức đại cương/chung	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung						
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học dự án						
☒ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác						
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn							
- Số tín chỉ: 02 (02/0) + Số tiết lý thuyết : 30 tiết + Số tiết thực tế ngoài trường: 0 + Số tiết tự học : 60 tiết.							
- Điều kiện tham gia học phần: Học phần tiên quyết: HOÀN THÀNH CÁC HỌC PHẦN TRONG CT HỌC Mã số HP: Học phần học trước: (ghi tên HP nếu có) Mã số HP: (ghi MSHP) Học phần song hành: (ghi tên HP nếu có) Mã số HP: (ghi MSHP)							

- Yêu cầu của học phần (<i>giảng viên ghi cụ thể các yêu cầu</i>) Thời gian người học có mặt trên lớp tối thiểu: 80%. Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo, ... Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Y Dược

1.2. Các giảng viên phụ trách

- Giảng viên phụ trách chính: TS. Vũ Thanh Bình
- Các giảng viên cùng giảng dạy: Ths. Nguyễn Thị Hòa

2. Mô tả học phần (*vị trí, vai trò của học phần đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần*)

Vị trí và vai trò trong CTĐT ngành Dược học: Học phần "Dược liệu 3" là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Dược, cung cấp nền tảng kiến thức chuyên sâu về dược liệu, giúp sinh viên hiểu rõ về các nhóm hợp chất chính trong dược liệu như Carbohydrat, Saponin, Flavonoid, Alcaloid và Tinh dầu.

Mục đích học phần: Học phần này nhằm trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cần thiết trong nghiên cứu, nhận biết, bảo quản, và sử dụng dược liệu để đảm bảo hiệu quả và an toàn trong chăm sóc sức khỏe.

Nội dung chính yếu:

- Nghiên cứu các nhóm hợp chất chính: Carbohydrat, Saponin, Flavonoid, Alcaloid và Tinh dầu.
- Đặc điểm thực vật, phân bố, thành phần hóa học, công dụng và cách dùng của các dược liệu chứa các hợp chất này.
- Phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng và kiểm nghiệm dược liệu.
- Vai trò của dược liệu trong phòng và chữa bệnh, cũng như hướng phát triển thuốc từ nguồn dược liệu.

3. Mục tiêu học phần (Course Objectives – COs)

Bảng 1. Mục tiêu của học phần

TT	Mô tả mục tiêu học phần	Đáp ứng CDR nào của CTĐT	Trình độ năng lực
CO ₁	Trang bị kiến thức về các nhóm hợp chất chính trong dược liệu, đặc điểm thực vật, phân bố, và công dụng của các dược liệu chứa Carbohydrat, Saponin, Flavonoid, Alcaloid, Tinh dầu.	PLO ₅	3/6

CO ₂	Rèn luyện kỹ năng thực hành: thu hái, chế biến, bảo quản, đánh giá và sử dụng dược liệu hiệu quả và an toàn.	PLO ₁₀	3/5
CO ₃	Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của dược liệu, khuyến khích ý thức tự học, bảo tồn và phát triển nguồn tài nguyên dược liệu đúng pháp luật.	PLO ₁₁ , PLO ₁₂	4/5

4. Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 2. Mô tả chuẩn đầu ra học phần ĐƯỢC LIỆU 3 đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT ngành Dược học

PLOs ngành Dược học phân nhiệm cho HP ĐƯỢC LIỆU 3			CLOs HP ĐƯỢC LIỆU 3				
Ký hiệu	Mô tả	Mức NL cần đạt	Ký hiệu	Mô tả	Mức NL cần đạt	Trọng số (%)	Chương HP đảm nhận
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
PLO [1.2.2]	Áp dụng kiến thức ngành và chuyên ngành vào quy trình thu hái, chế biến, bào chế, kiểm nghiệm, sản xuất, và hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả.	3/6	CLO ₁ [1.2.2.1]	Vận dụng kiến thức về các nhóm hợp chất chính để nghiên cứu và phát triển nguồn dược liệu.	3/6		Chương 1-6
			CLO ₂ [1.2.2.2]	Áp dụng kiến thức về đặc điểm thực vật, phân bố, thành phần hóa học và công dụng của dược liệu trong sử dụng và chữa bệnh.	3/6		Chương 1-6
PLO [2.2.2]	Thành thạo các kỹ năng thực hành trong thu hái, chế biến, bào chế, kiểm nghiệm, sản xuất, và hướng dẫn sử dụng thuốc, đảm bảo thực hiện quy trình một cách khoa học, an toàn và hiệu quả.	3/5	CLO ₃ [2.2.2.1]	Thực hiện đúng các phương pháp nhận biết, kiểm nghiệm và phân tích các nhóm hợp chất chính từ dược liệu.	3/5		Chương 1-6
			CLO ₄ [2.2.2.2]	Sử dụng và hướng dẫn sử dụng dược liệu một cách an toàn, hiệu quả trong cộng đồng.	3/5		Chương 1-6
PLO ₁₁ [3.1.1]	Thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tư duy độc lập, lập trường vững vàng và khả năng tự học suốt đời, chủ động phát triển kiến thức,	4/5	CLO ₅ [3.1.1]	Thể hiện phẩm chất đạo đức, ý thức tốt trong học tập và phát triển chuyên môn đúng pháp luật.	4/5		Chương 1-6

PLOs ngành Dược học phân nhiệm cho HP DUỢC LIỆU 3			CLOs HP DUỢC LIỆU 3				
	kỹ năng và năng lực chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu của ngành Dược và sự phát triển xã hội.						
PLO ₁₂ [3.2.1]	Thể hiện tinh thần trách nhiệm với xã hội và môi trường, tôn trọng quyền và lợi ích của đồng nghiệp, bệnh nhân; duy trì phong cách làm việc chuyên nghiệp và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong mọi hoạt động chuyên môn.	4/5	CLO ₆ [3.2.1]	<i>Tôn trọng, hợp tác</i> với đồng nghiệp, người bệnh, và có trách nhiệm cao với xã hội và môi trường.	4/5		Chương 1-6

Bảng 3. Ma trận đóng góp của các chương cho việc đạt các CLOs HP Dược liệu 3 (*)

CLO	Kiến thức ngành		Kỹ năng nghề nghiệp		NL tự chủ	Tự chịu trách nhiệm
	CLO1 [1.2.2.1] – 3/6	CLO2 [1.2.2.2] – 3/6	CLO3 [2.2.2.1] – 3/5	CLO4 [2.2.2.2] – 3/5	CLO5 [3.1.1.1] – 4/5	CLO6 [3.2.1.1] – 4/5
Chương 1	3/6	3/6	3/5	3/6	4/5	4/5
Chương 2	3/6	3/6	3/5	3/5	4/5	4/5
Chương 3	3/6	3/6	3/5	3/5	4/5	4/5
Chương 4	3/6	3/6	3/5	3/5	4/5	4/5
Chương 5	3/6	3/6	3/5	3/5	4/5	4/5
Chương 6	3/6	3/6	3/5	3/5	4/5	4/5

5. Đánh giá học phần (Các bài đánh giá, điểm năng lực và trọng số đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CLOs)

Bảng 4. Đánh giá học phần

Bài đánh giá	CLOs được đánh giá	Điểm NL cần đạt	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Thời điểm đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A1. Đánh giá quá trình			50		
<i>A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập</i>			20		

Sự chuyên cần	CLO5	4/5	5	Điểm danh	Thường xuyên
	CLO6	4/5	5		
Thái độ học tập	CLO5	4/5	5	Tham gia phát biểu, thảo luận	Thường xuyên
	CLO6	4/5	5		
A1.2. Kiểm tra định kỳ			30		
Bài kiểm tra 1	CLO1	3/6	8	Tự luận/Trắc nghiệm/TL và TN	Cuối chương 6
	CLO2	3/6	8		
	CLO3	4/5	7		
	CLO4	4/5	7		
A2. Đánh giá cuối kì (thi kết thúc học phần)			50		
Bài thi hết học phần	CLO1	3/6	12,5	Tự luận	Theo lịch thi của P.QLĐT
	CLO2	3/6	12,5		
	CLO3	4/5	12,5		
	CLO4	4/5	12,5		

Bảng 5. Ma trận tương thích giữa các bài đánh giá với CDR học phần

CLO Bài ĐG	1.2. Kiến thức ngành		2.2. Kỹ năng nghề nghiệp		3.1. NL tự chủ	3.2. Tự chịu trách nhiệm
	CLO1 [1.2.2.1] – 3/6	CLO2 [1.2.2.2] – 3/6	CLO3 [2.2.2.1] – 3/5	CLO4 [2.2.2.2] – 3/5	CLO5 [3.1.1.1] – 4/5	CLO6 [3.2.1.1] – 4/5
A1.1 (20%)					x	x
A1.2 (30%)	x	x	x	x		
A2 (50%)	x	x	x	x		

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

Bảng 6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy học phần

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Chương 1. Dược liệu chứa Carbohydrat	04				
	TINH BỘT 1. Cấu trúc hóa học của tinh bột 2. Sự thủy phân tinh bột 3. Hình dạng tinh bột 4. Chế tinh bột 5. Định tính và định lượng 6. Công dụng 7. Các dược liệu có chứa tinh bột	02	CLO _{1,2,3,4,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2
	CELLULOSE 1. Khái niệm về cellulose 2. Các dẫn chất cellulose và công dụng 3. Một số dược liệu chứa cellulose	01	CLO _{1,2,3,4,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2
	GÔM- CHẤT NHẦY- PECTIN A. Gôm- chất nhầy I. Nguồn gốc và vai trò sinh lý của gôm và chất nhầy II. Tính chất III. Đánh giá một dược liệu chứa gôm hoặc chất nhầy IV. Ứng dụng B. Những chất pectin 1. Những chất pectin hòa tan 2. Pectin không hòa tan C. Một số dược liệu chứa Gôm, chất nhầy,	01	CLO _{1,2,3,4,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
	pectin					
2	Chương 2. Dược liệu chứa Saponin 1. Định nghĩa 2. Cấu trúc hóa học 3. Các pp kiểm nghiệm DL chứa saponin 4. Chiết xuất 5. Tác dụng và công dụng 6. Sự phân bố trong dược liệu 7. Các dược liệu chứa saponin	06	CLO _{1,2,3,4,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2
3	Chương 3. Dược liệu chứa Flavonoid 1. Cấu trúc hóa học 2. Sự phân bố flavonoid trong thực vật 3. Tính chất - Định tính 4. Sắc ký 5. Quang phổ 6. Định lượng 7. Chiết xuất 8. Tác dụng sinh học của flavonoid 9. Một số dược liệu chứa flavonoid	06	CLO _{1,2,3,4,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2
4	Chương 4. Dược liệu chứa Alcaloid 1. Đại cương 2. Dược liệu chứa alcaloid không có nhân dị vòng 3. Dược liệu chứa alcaloid có nhân pyridin và piperidin 4. Dược liệu chứa alcaloid có nhân tropan 5. Dược liệu chứa alcaloid có nhân quinolizidin 6. Dược liệu chứa alcaloid có nhân quinolin 7. Dược liệu chứa alcaloid có nhân isoquinolin	06	CLO _{1,2,3,4,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
	8. Dược liệu chứa alcaloid có nhân indol 9. Dược liệu chứa alcaloid có nhân imidazol 10. Dược liệu chứa alcaloid có nhân quinazolin 11. Dược liệu chứa alcaloid có nhân purin 12. Dược liệu chứa alcaloid có cấu trúc steroid 13. Dược liệu chứa alcaloid có cấu trúc diterpen 14. Dược liệu chứa alcaloid có cấu trúc khác					
5	Chương 5. Dược liệu chứa Tinh dầu 1. Đại cương 2. Dược liệu chứa tinh dầu có thành phần chính là các dẫn chất monotерpen 3. Dược liệu chứa tinh dầu có thành phần chính là các chất sesquiterpen 4. Dược liệu chứa tinh dầu có thành phần chính là các dẫn chất có nhân thơm 5. Một số dược liệu có khả năng khai thác và sử dụng tinh dầu ở Việt Nam	04	CLO _{1,2,3,4,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	A1.1 A1.2 A2
6	Chương 6. Các vấn đề về Dược liệu Việt Nam 1. Nguồn dược liệu 1.1. Dược liệu nhập 1.2. Dược liệu trong nước 1.3. Biện pháp khắc phục 2. Phương thức sử dụng 2.1. Thực phẩm chức năng 2.2. Thông tin cho người tiêu dùng 2.3. Truyền thông trên các phương tiện đại chúng	04	CLO _{1,2,3,4,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	A1.1 A1.2 A2
Tổng		30				

7. Học liệu

Bảng 7. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Sách, giáo trình			
1	Bộ môn Dược liệu	2014	Bài giảng Dược liệu, Tập I	Trường Đại học Dược Hà Nội
2	Bộ môn Dược liệu	2014	Bài giảng Dược liệu, Tập 2	Trường Đại học Dược Hà Nội
3	Đỗ Tất Lợi	1999	<i>Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam</i>	NXB Y học, Hà Nội

Bảng 8. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Dược liệu việt nam – cơ hội vươn mình	https://www.kinhteduoc.net/duoc-lieu-viet-nam-va-co-hoi-vuon-minh-vaothi-truong-the-gioi/	
2	Tầm quan trọng của dược liệu	https://suckhoedoisong.vn/tam-quan-trong-cua-duoc-lieu-trong-cham-soc-suc-khoe-nguoi-dan-169221213135859639.htm	

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung bài học/chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường nhà C	- Máy tính, máy chiếu, phần mềm đào tạo trực tuyến (LMS) phần mềm họp trực tuyến Zoom, Microsoft Team.... - Mạng internet, wifi	01	Chương 1,2,3,4,5,6

9. Các rubrics đánh giá kết quả học tập

- Rubric đánh giá chuyên cần và thái độ học tập

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	

Chuyên cần	Không đi học <30%	Đi học không chuyên cần (<50%)	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

- Rubric đánh giá kiểm tra/thi bằng hình thức tự luận

Đánh giá kiểm tra viết (*Written Exam*): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn.

10. Thi kết thúc học phần

*** Cấu trúc đề thi kết thúc học phần:**

- Số câu hỏi trong 1 đề: **04 câu** (2,5 điểm x 4); Mỗi câu đánh giá 1 CLO: 1 CLO₁, 1 CLO₂, 1 CLO₃, 1 CLO₄

- Thời gian làm bài: 60 phút - Sinh viên được phép sử dụng tài liệu (*Đề mở*)

*** Ma trận ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần**

CLOs Bài đánh giá A2 (Thi kết thúc HP)		Các CLOs được đánh giá			
		1	2	3	4
		[1.2.2.1] - 3/6	[1.2.2.2] - 3/6	[2.2.2.1] - 3/5	[2.2.2.2] - 3/5
		<i>Kiến thức ngành</i>		<i>Kỹ năng nghề nghiệp</i>	
Chương 1	Số câu: 04	1	1	1	1
Chương 2	Số câu: 06	1	2	1	2
Chương 3	Số câu: 06	1	2	1	2
Chương 4	Số câu: 06	1	2	1	2
Chương 5	Số câu: 04	1	1	1	1
Chương 6	Số câu: 04	1	1	1	1
Cộng	30	6/30	9/30	6/30	9/30

*** Các phương án tổ hợp câu hỏi thi để làm ĐỀ THI kết thúc học phần bằng hình thức tự luận:**

- Phương án tổ hợp câu hỏi trong **1** đề thi: có 4 câu (1 CLO1, 1 CLO2, 1 CLO3, 1 CLO4) không cùng trong 1 chương.
- Đề thi kết thúc học phần có **4** đề (Các câu hỏi không lặp lại)

Câu hỏi thi	Chương	Số lượng câu	Điểm	CLOs đánh giá - Mức NL	Số lượng câu hỏi trong ngân hàng câu hỏi thi
Câu 1	Chương 1/2/3/4/5/6	1	2,5	CLO1- 3/6	6
Câu 2	Chương 1/2/3/4/5/6	1	2,5	CLO2 - 3/6	9
Câu 3	Chương 1/2/3/4/5/6	1	2,5	CLO3 - 3/5	6
Câu 4	Chương 1/2/3/4/5/6	1	2,5	CLO4 - 3/5	9
Cộng		4	10		30

Trưởng khoa

(Đã ký)

GS.TSKH Phùng Đắc Cam

Giảng viên

(Đã ký)

TS. Vũ Thanh Bình